

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HSST  
Ngày 26-9-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Liêm;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Phan Thị Thu;

2/ Ông Nguyễn Tấn Hải;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Quý; Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn C, sinh ngày 30/5/1988; nơi sinh: huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; HKTT: thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 05/12; con ông Trần V và bà Võ Thị B; vợ là chị Nguyễn Thị N; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 08/9/2016, bị Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

+ Ông Viên H, sinh năm 1954; vắng mặt.

+ Bà Võ Thị M, sinh năm 1956; có mặt.

Cùng trú tại: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Võ Thị N, sinh năm 1963; trú tại: thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1986; trú tại: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1968; trú tại: tổ 39, phường B, quận S, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/6/2023, Trần Văn C sau khi uống bia tại nhà Bùi V ở cùng thôn thì đi về nhà trọ. Trên đường đi bộ về ngang qua nhà bà M thấy đóng cửa, biết không có ai ở nhà nên C nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản.

Lúc này, khoảng 21 giờ cùng ngày, từ phòng trọ, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43H7-9535 đi đến nhà bà M để trộm tài sản. Khi đến nơi, C để xe mô tô bên đường rồi đi bộ leo bờ rào lưới B40 từ phía sau để vào bên trong vườn nhà bà M. Đi theo lối từ bên hông nhà, C nhặt được 01 thanh sắt dài khoảng 1,66 mét rồi cạy phá cửa sổ. Sau đó, C chui theo cửa sổ vào được bên trong nhà bà M, dùng đèn pin của điện thoại di động NOKIA phím bấm C mang theo để soi tìm tài sản. Tại quầy bán hàng, C kéo ngăn kéo của bàn gỗ và phát hiện có tiền bên trong nên C đã lấy toàn bộ số tiền này bỏ vào túi quần bên phải. Sau đó, khi nhìn thấy có 01 con heo đất trên bàn, C rọi đèn pin điện thoại vào bên trong thấy có nhiều tiền nên ôm con heo đất theo lối cửa sổ ra bên ngoài vườn cách nhà khoảng 10 mét rồi đập vỡ con heo đất. C lấy toàn bộ số tiền bỏ vào túi quần bên phải và vứt các mảnh vỡ của heo đất ra xa theo hướng về Ủy ban nhân dân xã Q. C theo lối cũ ra lấy xe mô tô chạy về lại phòng trọ.

Tại đây, C đếm được số tiền đã lấy trộm tổng cộng là 3.885.000 đồng. Trong đó, số tiền lấy được tại ngăn kéo là 435.000 đồng, số tiền lấy được trong con heo đất là 3.450.000 đồng. Sáng ngày 26/6/2023, C lấy 400.000 đồng trong số tiền đã lấy trộm đem tiêu xài cá nhân, còn lại số tiền 3.485.000 đồng vẫn để ở túi quần thì bị phát hiện, C giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H toàn bộ số tiền còn lại là 3.485.000 đồng.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: Số tiền 3.485.000 đồng; 01 xe mô tô hai bánh, hiệu WAVE  $\alpha$ , màu xanh, gắn biển kiểm soát 43H7- 9535; 01 thẻ căn cước công dân số 049088004309 đứng tên Trần Văn C; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia; 01 thanh kim loại màu bạc, hình hộp chữ nhật dài 1,66 mét, được nối lại từ hai thanh kim loại màu bạc hình hộp chữ nhật có kích thước lần lượt là 106cmx6cmx3cm và 60cmx8cmx4cm; các mảnh vỡ bằng đất nung, hình dạng không xác định, được sơn màu vàng, đỏ... là các mảnh vỡ từ con heo đất.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia của Trần Văn C; tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu bạc, hình hộp chữ nhật dài 1,66 mét; được nối lại từ hai thanh kim loại màu bạc hình hộp chữ nhật có kích thước lần lượt là 106cm x 6cm x 3cm và 60cm x 8cm x 4cm; các mảnh vỡ bằng đất nung, hình dạng không xác định, được sơn màu vàng, đỏ... là các mảnh vỡ từ con heo đất; trả lại số tiền 3.485.000 đồng cho bà M; 01 xe mô tô hai bánh, hiệu WAVE  $\alpha$ , màu xanh, biển kiểm soát 43H7-9535 cho chị Nguyễn Thị N là người quản lý hợp pháp; 01 thẻ căn cước công dân số 049088004309 cho Trần Văn C. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Trần Văn C bồi thường cho bà M số tiền 400.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trộm cắp là 400.000 đồng, xin nhận lại số tiền đang bị thu giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt; xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, đối chiếu với lời khai của những người tham gia tố tụng, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/6/2023, Trần Văn C đi bộ về ngang qua nhà bà M thấy đóng cửa nên nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản. Đến 21

giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43H7-9535 đi đến nhà bà M. C để xe mô tô bên đường rồi đi bộ leo bờ rào lưới B40 từ phía sau để vào bên trong vườn nhà bà M. C dùng 01 thanh sắt dài khoảng 1,66 mét cạy phá cửa sổ chui vào bên trong nhà bà M.

Tại quầy bán hàng, C lục ngăn kéo bàn gỗ lấy số tiền 435.000 đồng. Tiếp tục nhìn thấy con heo đất, C lấy mang đi, đập vỡ lấy số tiền 3.450.000 đồng rồi đi về nhà. Sáng ngày 26/6/2023, C lấy 400.000 đồng trong số tiền đã lấy trộm đem tiêu xài cá nhân, còn lại số tiền 3.485.000 đồng vẫn để ở túi quần thì bị phát hiện. C giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H toàn bộ số tiền còn lại là 3.485.000 đồng.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo Trần Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Tài sản hợp pháp của Nhân dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trộm cắp tài sản. Điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản phạm tội đã được thu hồi. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Gia đình bị cáo khó khăn, mới thoát nghèo. Bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đến nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp bị đưa ra xét xử. Bị cáo sinh sống gần nhà bị hại, biết bị hại lớn tuổi, ông Viên H phải chạy thận nhân tạo. Số tiền bị hại tích góp bỏ vào con heo đất để chi phí cho việc điều trị bệnh tật. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]. Về xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp:

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo có thể bị phạt tiền bổ sung nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 thanh kim loại màu bạc, hình hộp chữ nhật dài 1,66 mét; được nối lại từ hai thanh kim loại màu bạc hình hộp chữ nhật có kích thước lần lượt là 106cmx06cmx03cm và 60cmx08cmx04cm; các mảnh vỡ bằng đất nung, hình dạng không xác định, được sơn màu vàng, đỏ... là các mảnh vỡ từ con heo đất không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.485.000 đồng, bị cáo trộm cắp của ông Viên H và bà M nên trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 xe mô tô hai bánh, hiệu WAVE  $\alpha$ , màu xanh, biển kiểm soát 43H7-9535 là tài sản của cha mẹ bị cáo cho riêng chị Nguyễn Thị N. Là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình bị cáo. Bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản chị N không biết nên cần trao trả cho chị N.

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 049088004309 là giấy tờ tùy thân của bị cáo Trần Văn C nên trả cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại về cửa sổ nhà bà M, ông Viên H do bị cáo gây ra là 1.200.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Đối với số tiền bị cáo trộm cắp đã tiêu xài cá nhân hết 400.000 đồng, bà M yêu cầu bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo thống nhất thỏa thuận bồi thường số tiền này cho bị hại nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[2]. Về vật chứng vụ án, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia của Trần Văn C.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại màu bạc, hình hộp chữ nhật dài 1,66 mét, được nối lại từ hai thanh kim loại màu bạc hình hộp chữ nhật có kích thước lần lượt là 106cmx6cmx3cm và 60cmx8cmx4cm; các mảnh vỡ bằng đất nung, hình dạng không xác định, được sơn màu vàng, đỏ... là các mảnh vỡ từ con heo đất.

- Trả lại: số tiền 3.485.000 (Ba triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn) đồng cho bà M và ông Viên H (bà M đại diện nhận); 01 (một) thẻ căn cước công dân số 049088004309 cho Trần Văn C; 01 (một) xe mô tô hai bánh, hiệu WAVE  $\alpha$ , màu xanh, biển kiểm soát 43H7-9535 cho chị Nguyễn Thị N.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H lập ngày 12/9/2023.

Đối với số tiền 3.485.000 đồng đang gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện H theo ủy nhiệm chi lập ngày 13/9/2023 (Đơn vị trả tiền: Công an huyện H – tài khoản: 3949.0.9044075.00000; đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự huyện H – tài khoản: 3949.0.1053906.00000).

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn C bồi thường cho bà M và ông Viên H số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng (bà M đại diện nhận).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26-9-2023). Riêng những vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

[6]. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Văn phòng Công an huyện H;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Anh Liêm**